|  |
| --- |
| **Mẫu (Form) NA3**Kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BCA ngày 30 tháng 6 năm 2023 |

**ĐƠN BẢO LÃNH CHO NGƯỜI THÂN LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH VIỆT NAM (1)**

*SPONSORING APPLICATION FORM FOR FOREIGN FAMILY MEMBERS TO ENTER VIETNAM*

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an

To: Immigration Department - Ministry of Public Security

**I- Người bảo lãnh *(The sponsor)*:**

1- Họ tên (chữ in hoa): …………………………………………………

*Full name (in capital letters)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2- Giới tính:  | Nam□ | Nữ □ | 3- Sinh ngày …… tháng …… năm ……… |
| *Sex* | *Male* | *Female* | *Date of birth (Day, Month, Year)* |
| 4- Quốc tịch gốc: | 5- Quốc tịch hiện nay: |
| *Nationality at birth* | *Current nationality* |

6- Giấy CMND/CCCD/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú số (2): ……………

*Identity card/Passport/Permanent or Temporary Resident Card number*

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày cấp: ……/……/……… | Cơ quan cấp: ………………………. |
| *Issuing date (Day, Month, Year)* | *Issuing authority* |

7- Nghề nghiệp: ………………………

*Occupation*

8- Nơi làm việc (nếu có) …………………………………………..

*Employer and business address (if any)*

9- Địa chỉ thường trú/tạm trú tại Việt Nam (3): ……………………………………

*Permanent/temporary residential address in Viet Nam*

10- Điện thoại liên hệ/Email: ……………………………………………………..

*Contact telephone number/Email*

**II/- Người nước ngoài được bảo lãnh *The sponsored*:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ tên (chữ in hoa)*Full name (in capital letters)* | Giới tính*Sex* | Ngày tháng năm sinh*Date of birth* | Quốc tịch*Nationality* | Hộ chiếu số*Passport number* | Nghề nghiệp*Occupation* | Quan hệ (4)*Relationship* |
| Gốc*At birth* | Hiện nay*Current* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**III- Đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh *Request the Immigration Department*:**

1- Giải quyết cho những người có tên ở Mục II được nhập cảnh Việt Nam một lần □ nhiều lần □ từ ngày: ……/……/……… đến ngày ……/……/………

*To grant the people listed in Part II permission of a single entry □ or multiple entries □ into Viet Nam for an intended length of stay from (Day, Month, Year) ……/……/……… to ……/……/………*

2- Mục đích/*Purpose of entry*: ……………………………………………….

3- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam: ……………………………………………………

*Intended temporary residential address in Viet Nam*

4- Thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam tại ……………… nước …………… để cấp thị thực.

*To inform the Vietnamese Diplomatic Mission at ……… in (country) ……… to issue Visa.*

5- Cho nhận thị thực tại cửa khẩu, tên cửa khẩu:  …………………………….

*To grant permission to pick up visa upon arrival at ………… Viet Nam's Border Gate.*

Lý do: ……………………………………

*Reason(s) ………………………………………*

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

*I declare that all the above information is correct*

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận** *Certified by* (5)(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu)*Signature, full name, tide and stamp* | Làm tại ………  ngày …… tháng …… năm ……*Done at …………… date (Day, Month, Year)***Người bảo lãnh** (ký, ghi rõ họ tên)*The sponsor’s signature and full name* |

**Ghi chú**/*Notes*

(1) Dùng cho công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú/thẻ tạm trú tại Việt Nam mời, bảo lãnh thân nhân nhập cảnh; nộp trực tiếp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.
*This form is for Vietnamese citizens or the foreigners with Permanent or Temporary Resident Card to invite, sponsor their foreign family members to apply for a Vietnamese visa. Submit in person at the Immigration Deportment - Ministry of Public Security.*

(2) Kèm bản sao giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú;
*Enclose a certified copy of the ID Card/Passport or Permanent/Temporary Resident Card*

(3) Công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú ghi địa chỉ thường trú; người nước ngoài có thẻ tạm trú ghi địa chỉ tạm trú.
*For Vietnamese citizens or the foreigners with Permanent Resident Card, specify the permanent residential address in Viet Nam; For Temporary Resident Card holders, specify the temporary residential address.*

(4) Kèm bản sao giấy tờ chứng minh quan hệ theo quy định.
*Enclose supporting documents to prove family relationship as stipulated by the Law.*

(5) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh người đó xác nhận các điểm khai tại Mục I, đối với người nước ngoài có thẻ tạm trú.
*For the foreigners with Temporary Resident Card, part I is certified by the Head of sponsoring organization.*